



KẾT QUẢ VÒNG 2 CUỘC THI TOEFL JUNIOR CHALLENGE 2021-2022 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Sắp xếp theo điểm)

Ngày thi: 12/06/2022

Tổng số Thí sinh: 1892

Số lượng thí sinh vào vòng Chung kết Quốc gia: 134 thí sinh có kết quả cao nhất

STT	Họ và tên		Số BD	Khối	Trường	Quận	Tỉnh	Điểm tổng
1	Lê Diên Nhật	An	20122201922	8	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	900
2	Lê Khả Nguyên	An	20122247270	6	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	900
3	Nguyễn Diệu	An	20122237760	6	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	900
4	Nguyễn Hà	An	20122237761	6	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	900
5	Đào Nam	Anh	20122199957	7	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	900
6	Dương Châu	Anh	20122222534	8	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	900
7	Nguyễn Diệp	Anh	20122244063	8	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	900
8	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	20122237507	9	THCS Thanh Xuân	Thanh Xuân	Hà Nội	900
9	Nguyễn Tâm	Anh	20122201982	8	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	900
10	Trần Hà	Anh	20122248134	7	THCSTHPT Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	900
11	Trần Việt	Anh	20122239572	7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
12	Vũ Thị Vy	Anh	20122248195	7	THCS Khương Đình	Thanh Xuân	Hà Nội	900

Tháng 6/ 2022

Imu

STT	Họ và tên		Số BD	Khối	Trường	Quận	Tỉnh	Điểm tổng
13	Vũ Thu	Anh	20122241718	8	THCS Alpha	Hoài Đức	Hà Nội	900
14	Vũ Tú	Anh	20122248047	8	THCSTHPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	900
15	Lê Đại	Bách	20122233431	8	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	900
16	Trần Thanh	Bình	20122247943	7	THCS THPT Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	900
17	Bùi Minh	Châu	20122248511	7	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	900
18	Đỗ Minh	Châu	20122247649	6	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	900
19	Hà Quỳnh	Chi	20122203014	8	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	900
20	Hồ Quỳnh	Chi	20122247105	8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	900
21	Nguyễn Khánh	Chi	20122241841	8	THCS Tư thực Nguyễn Văn Huyền	Đống Đa	Hà Nội	900
22	Trần Thùy	Chi	20122247839	8	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
23	Trịnh Phương	Chi	20122230398	8	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
24	Trần Việt	Cường	20122228674	8	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	900
25	Chu Tuệ	Dĩnh	20122236253	8	THCSTHPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	900
26	Lê Minh	Đức	20122208375	6	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	900
27	Phan Thái	Dương	20122243465	9	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
28	Lê Công	Duy	20122247857	9	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900

Tháng 6/ 2022

mu

STT	Họ và tên		Số BD	Khối	Trường	Quận	Tỉnh	Điểm tổng
29	Nguyễn Bảo	Duy	20122237939	8	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	900
30	Đặng Châu	Giang	20122229069	9	Tiểu học, THCS THPT Vinschool The Harmony	Long Biên	Hà Nội	900
31	Võ Ánh Nhật	Hà	20122244749	9	Tiểu học, THCS và THPT Dewey	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	900
32	Đoàn Nhật	Hạ	20122228673	8	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	900
33	Tô Kim	Hoàng	20122247370	8	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	900
34	Nguyễn Hữu	Hưng	20122242362	8	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
35	Lê Đăng	Huy	20122230261	6	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
36	DaKyung	Hwang	20122237670	6	Trường Quốc tế đa cấp Anh - Hà Nội (BIS)	Long Biên	Hà Nội	900
37	Hong	Jiyeon	20122234344	7	St. Paul American School Hanoi	Hoài Đức	Hà Nội	900
38	Vũ Đức	Khánh	20122247592	6	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
39	Trần Đức	Khiêm	20122248279	8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	900
40	Lê Minh	Khoa	20122248161	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	900
41	Đỗ Tuấn	Khôi	20122230341	7	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
42	Nguyễn Việt	Khuê	20122238168	8	THCSTHPT Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	900
43	Trần Minh	Khuê	20122248123	7	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	900
44	Vũ An	Khuê	20122247277	7	THCS THPT Phenikaa	Nam Từ Liêm	Hà Nội	900

Tháng 6/ 2022

Handwritten signature

STT	Họ và tên		Số BD	Khối	Trường	Quận	Tỉnh	Điểm tổng
45	Đỗ Quốc	Lâm	20122207471	6	THCS Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	900
46	Vũ Ngọc Tuệ	Lâm	20122243495	6	TH-THCS-THPT Vinschool Ocean Park	Gia Lâm	Hà Nội	900
47	Vũ Phan Bảo	Lan	20122247949	7	THCS THPT Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	900
48	Nguyễn Hùng	Lân	20122247835	7	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
49	Trần Đan	Lê	20122239067	8	THCSTHPT Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	900
50	Nguyễn Bảo	Linh	20122232529	6	THPT Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	900
51	Phạm Bùi Mỹ	Linh	20122233462	9	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	900
52	Phạm Phương	Linh	20122232417	8	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	900
53	Vũ Nhật	Linh	20122247841	8	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
54	Hồ Ngọc	Mai	20122247842	8	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
55	Nguyễn Nhật	Mai	20122237781	7	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	900
56	Phạm Hiền	Mai	20122237746	7	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	900
57	Nguyễn Đức	Minh	20122233230	7	Tiểu học và THCS Wellspring	Long Biên	Hà Nội	900
58	Nguyễn Ngọc	Minh	20122248334	7	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	900
59	Nguyễn Nhật	Minh	20122233473	9	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	900
60	Trần Tiến	Minh	20122235360	6	THCS-THPT Lương Thế Vinh	Thanh Trì	Hà Nội	900

Tháng 6/ 2022

Handwritten signature

STT	Họ và tên		Số BD	Khối	Trường	Quận	Tỉnh	Điểm tổng
61	Trần Tuấn	Minh	20122247113	6	Trường Liên cấp THCS, Tiểu học Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	900
62	Ngô Khoa	Nghị	20122247843	8	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
63	Đào Minh	Ngọc	20122247844	8	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
64	Nguyễn Minh	Ngọc	20122247948	7	THCS THPT Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	900
65	Hoàng Xuân	Nguyên	20122242749	9	Trường Liên cấp THCS, Tiểu học Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	900
66	Phạm Khôi	Nguyên	20122233390	7	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	900
67	Phan Khôi	Nguyên	20122231431	9	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	900
68	Phạm Yến	Nhi	20122248361	7	Tiểu học và THCS FPT Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	900
69	Lương Cao	Phong	20122248149	7	THCSTHPT Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	900
70	Đoàn Hà	Phương	20122244884	6	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	900
71	Nguyễn An	Phương	20122246894	8	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	900
72	Nguyễn Hằng Anh	Phương	20122233210	6	Tiểu học và THCS Wellspring	Long Biên	Hà Nội	900
73	Nguyễn Mai	Phương	20122244914	7	Tiểu học và THCS Victoria Thăng Long	Thanh Oai	Hà Nội	900
74	Nguyễn Minh	Phương	20122230776	8	THCS Hoàng Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	900
75	Nguyễn Thị Hà	Phương	20122197031	7	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	900
76	Trần Nhật	Quang	20122247849	8	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	900

Tháng 6/ 2022

meu

STT	Họ và tên		Số BD	Khối	Trường	Quận	Tỉnh	Điểm tổng
77	Nguyễn Phạm Thái	Sơn	20122234697	8	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	900
78	Kim	Taeyou	20122233153	7	St. Paul American School Hanoi	Hoài Đức	Hà Nội	900
79	Nguyễn Tuấn	Thành	20122223726	8	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	900
80	Nguyễn An	Thảo	20122244721	8	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	900
81	Nguyễn Phương	Thảo	20122226161	8	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	900
82	Nguyễn Trọng	Thiện	20122236352	8	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	900
83	Đặng Quốc	Triệu	20122248303	8	THCS-THPT Lê Quý Đôn	Nam Từ Liêm	Hà Nội	900
84	Lê Anh	Tuấn	20122233200	6	Tiểu học và THCS Wellspring	Long Biên	Hà Nội	900
85	Dương Đình	Tùng	20122212486	7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	900
86	Vương Gia	Uyên	20122203445	7	THCS Thăng Long	Ba Đình	Hà Nội	900
87	Hà Đức Trí	Vũ	20122233423	7	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	900
88	Nguyễn Ngọc Khánh	An	20122234525	7	THCS Thực nghiệm Victory	Hà Đông	Hà Nội	895
89	Phạm Hà	An	20122244748	8	Tiểu học, THCS và THPT Dewey	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	895
90	Dương Trâm	Anh	20122244747	8	Tiểu học, THCS và THPT Dewey	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	895
91	Nguyễn Minh	Anh	20122239379	8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	895
92	Nguyễn Phan Hiền	Anh	20122247551	7	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	895

STT	Họ và tên		Số BD	Khối	Trường	Quận	Tỉnh	Điểm tổng
93	Trần Hà	Anh	20122244720	6	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	895
94	Trần Lê Hoàng	Anh	20122234645	8	Tiểu học, THCS, THPT Thực Nghiệm KHGD	Ba Đình	Hà Nội	895
95	Trịnh Hà	Anh	20122238524	8	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	895
96	Vũ Tuấn	Anh	20122247261	7	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	895
97	Phạm Gia	Bảo	20122247088	6	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	895
98	Vũ Gia	Bảo	20122236515	6	THCS-THPT Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	895
99	Phan Minh	Châu	20122211466	8	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	895
100	Bùi Quỳnh	Chi	20122241843	6	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	895
101	Hoàng Bảo	Chi	20122233144	7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	895
102	Nguyễn Linh	Chi	20122232640	8	THCS THPT Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	895
103	Dương Quý	Đức	20122246921	6	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	895
104	Nguyễn Thạc Minh	Đức	20122194308	7	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	895
105	Nguyễn Bích Ngân	Hà	20122212039	6	THCSTHPT Marie Curie - Hà Đông	Hà Đông	Hà Nội	895
106	Nguyễn Hoàng	Hải	20122247348	7	THCS Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	895
107	Trần Minh	Hải	20122247926	6	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	895
108	Vũ Duy	Hải	20122247274	8	THCS-THPT Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	895

Tháng 6/ 2022

me

STT	Họ và tên		Số BD	Khối	Trường	Quận	Tỉnh	Điểm tổng
109	Mai Xuân	Huy	20122247436	6	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	895
110	Vương Nhật	Huy	20122238659	9	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	895
111	Nguyễn An	Khánh	20122233233	7	Tiểu học và THCS Wellspring	Long Biên	Hà Nội	895
112	Hoàng Đăng	Khoa	20122202709	8	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	895
113	Vũ Trung	Kiên	20122232644	8	THCS THPT Quốc tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	895
114	Cao Tuệ	Lâm	20122200674	6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	895
115	Lữ Bảo	Lâm	20122248483	6	THCS Ngoại Ngữ	Cầu Giấy	Hà Nội	895
116	Nguyễn Ngọc Diệu	Linh	20122248348	8	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	895
117	Vũ Phạm Hương	Linh	20122233456	8	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	895
118	Hoàng	Long	20122248086	8	THCS Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	895
119	Nguyễn Ngô Hiền	Mai	20122233439	8	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	895
120	Lê Đăng	Minh	20122248153	9	THCSTHPT Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	895
121	Ngô Đức Nhật	Minh	20122236400	9	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	895
122	Nguyễn Nhật	Minh	20122233198	6	Tiểu học và THCS Wellspring	Long Biên	Hà Nội	895
123	Đỗ Tú	Nghi	20122233360	6	THCS và THPT Vinschool Time City T37	Hai Bà Trưng	Hà Nội	895
124	Phạm Gia	Nghi	20122244725	8	THCS Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	895

Tháng 6/ 2022

mau

STT	Họ và tên		Số BD	Khối	Trường	Quận	Tỉnh	Điểm tổng
125	Nguyễn Viết Trung	Nhân	20122227088	7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	895
126	Nguyễn Tuệ	Nhi	20122239419	8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	895
127	Đỗ Hồng	Phúc	20122230971	8	THCS Hoàng Hoa Thám	Ba Đình	Hà Nội	895
128	Hoàng Minh	Quân	20122230049	7	THCS Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	895
129	Lê Minh	Quang	20122201975	8	THCS-THPT Lê Quý Đôn	Nam Từ Liêm	Hà Nội	895
130	Lê Thủy	Tiên	20122239658	7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	895
131	Đỗ Ngọc	Trà	20122247856	8	THCS Archimedes Academy	Cầu Giấy	Hà Nội	895
132	Phạm Thục	Trình	20122236419	7	THCS Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	895
133	Nguyễn Thanh Thanh	Trúc	20122229101	8	Tiểu học, THCS THPT Vinschool The Harmony	Long Biên	Hà Nội	895
134	Đặng Nguyễn Hà	Vy	20122248042	8	THCS Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	895